

VƯỜN LÊN HỌC PHÁP

Nguyễn Nguyên An

Năm tôi lên sáu, trước khi học chữ tôi đã học đạo. Tôi đi Phật tử chùa Bà Năm, thị xã Quảng Trị. Xóm tôi gọi thế nghe thân thương. Sau chiến tranh tôi có về lại. Quảng Trị điêu tàn. Tôi hỏi chùa Bà Năm không ai biết. Trong tôi vẫn đọng lại những buổi sinh hoạt các anh chị lớn dạy sắp vòng tròn, ca hát... Tôi nhớ nhất là được thỉnh chuông cùng với anh điệu ở chùa. Tôi ngồi bên anh, anh thỉnh một tiếng, tôi kéo một thẻ tre qua phải. Có hôm tôi tỉnh chuông anh kéo thẻ. Trong mơ hồ của vùng ký ức xa ngái, thi thoảng vang lên hồi chuông tuổi nhỏ. Hình như đó là hương vị đầu đời tôi nhắm nháp Phật Pháp, đến nỗi tôi đòi mẹ tôi cho tôi đi tu. Mẹ tôi không đồng ý vì tôi là con trai đầu của mẹ. Sau này tôi nghĩ, do tôi thiếu duyên lành. Tiếng chuông đã viết vào tâm hồn nguyên khôi của tôi một chữ Phật. Năm tôi lên tám, tôi trèo cây bị té rạn não. Bác sĩ người Pháp nói một sợi gân sau đầu trên ót phải của tôi. Từ đó tôi hay quên.

Giáo hội Phật giáo Thị xã Huế mở thư viện Liễu Quán. Từ 1972 đến năm 1975, phố thị đầy các sắc lính lừ lừ súng ống, không khí chiến tranh u ám, sinh mạng con người như ngọn đèn loe loét trước gió đông tao loạn! Tôi đọc được ba năm, ngày tám tiếng như đi làm công sở. Tôi đọc phần nhiều văn chương, thơ phú, thiên. Có lần, tôi tập đọc kinh Kim Cương, kinh dầy, tôi nghiêm trang đọc hết, chẳng hiểu gì. Thư viện là duyên lành thứ hai giúp tôi tìm hiểu Phật pháp.

Lớn lên tôi nhập vào cuộc sống ồn ào, tạm bợ, lấy vợ sinh con, lam lũ kiếm sống. Vợ tôi bỏ tôi, tôi bồng, dắt bốn con nhỏ về quê nương nhờ cha mẹ. Nhà tôi trong thung lũng gió, nhiều ngôi chùa bao bọc, sớm chiều chuông mõ ngân nga. Tôi, ngày cuối chợ, đầu ga cùng chiếc xe đạp cà tàng đạp thô chở khách với lòng ao ước xây nhà cấp bốn, có phòng học cho các con, có phòng riêng cho con gái đang lớn dậy từng ngày thích những phút riêng tư. Ước mơ ấy đối với tôi như chạm tới thiên đàng. Tôi đạp xe lang thang về làng quê, chợ Đông Ba, An Cựu, Phú Thứ... chụp ảnh lấy tiền hoặc đổi khoai, gạo... miễn có cái đem về cho những con tàu háu ăn, há miệng khát cơm. Người ta chụp ảnh do ham vui, kỷ niệm. Rồi tôi đi chụp cho các em thiếu nhi các trường mầm non. Các em lúc nào cũng đẹp, dễ thương, tươi

tấn, sự hồn nhiên mũm mĩm của các em giục tôi đến với nhiếp ảnh nghệ thuật, báo chí. Chụp ảnh đăng báo, hưởng nhuận bút. Trong giai đoạn này, được sự trợ giúp của cha mẹ và mấy năm lao động khó nhọc của tôi, tôi xây một ngôi nhà cấp bốn. Ngôi nhà như được hạo khí trời đất, cho tôi “*an cư lạc nghiệp*” nhiều nguồn vui ập đến gia đình tôi. Tôi được giải thưởng ảnh nghệ thuật do báo Tuổi Trẻ tổ chức, giải thưởng ảnh nghệ thuật toàn quốc đầu tiên của Huế, Huy Tượng quận Năm, giải thưởng Việt Nhật... sau này chuyên qua viết, tôi được giải Cuộc thi viết “Dưới Mái Trường” do Nguyệt San Kiến Thức Ngày Nay tổ chức và nhiều giải khác...

Tôi lại lấy vợ. Vợ tôi là cô giáo Hạnh. Không ngờ cuộc đời lận đận truân chuyên của tôi lại có duyên lành gặp Hạnh. Sau này Hạnh hộ pháp cho tôi tu tập. Hạnh phát tâm bậc thánh... nuôi mẹ tôi 84 tuổi. Mẹ tôi nhiều con nhưng việc giặt áo quần, thuốc thang hàng ngày và tắm giặt cho mẹ chỉ một mình vợ tôi làm nổi. Có lần tôi chảy nước mắt khi vợ tôi đưa tay trần giặt quần bị trĩ cho mẹ tôi. Một thau nước bẩn làm tôi rùng mình. Vợ tôi nói: “*Máy giặt không sạch, em phải vò tay*” thật là công đức vô lượng. Tôi chưa từng thấy con dâu lo cho mẹ như vậy.

Mấy năm sau, tôi xây thêm một cái cốc trên đồi, hướng Tây Nam, gần trường học, bãi tha ma, phía xa có núi Kim Phụng án ngữ. Mỗi đêm, tôi được im lặng, được một mình không nói chuyện với ai và được hít thở không khí trong lành cho đến 11 giờ hôm sau mới “*hạ san*”. Ngày, lui thủi một mình với tịnh cốc và cả ngọn đồi, đi hái củi, nhặt phân trâu bò vương vãi thật thanh thản, bớt đau đầu và cũng bớt sân, si, ham muốn, bon chen... Rồi tôi lập bàn thờ Phật, ăn chay, tu thiền, trì tụng Chú Đại Bi, Chú Lăng Nghiêm, tụng Kinh Địa Tạng Bản Nguyên.

Tôi không có minh sư. Lọ mọ tu tập, tụng niệm, thiền tịnh một mình. Dù tôi thành tâm cầu đạo nhưng tu sửa trật trật chi cũng không biết. Hành thiền, tu tụng, ăn chay nơi tĩnh lặng được 7 năm. Tôi theo học Khóa thiền Vipassana 10 ngày ở tịnh xá Ngọc thành Tp HCM. Theo Dhamma thiền Vipassana gọi là Sanhara. Sanhara là phản ứng của tâm và tinh thần, hình thành hành động có dụng ý, tạo nên nghiệp. Nghiệp mang lại hậu quả trong tương lai, hậu quả xấu do nghiệp ác, hậu quả tốt do nghiệp thiện. Nghiệp liên quan chặt chẽ với nhân quả. Có nghĩa là trồng cây gì (nhân) ta hưởng trái đó (quả). Không thể trồng cây ớt mà hưởng quả cà được. Nhân quả này cũng là luật thiên nhiên trong quá trình sinh hoại của vạn vật. Nghiệp còn có sức mạnh lôi cuốn chúng ta theo dòng chảy của nó. Khi gần qua đời,

ngiệp nào được ta huân tập nhiều nó sẽ cuốn ta các nẻo luân hồi theo nghiệp lực đã gieo. Sớm hay muộn cũng sẽ nhận quả, nhân tiền hay kiếp sau không thể tránh khỏi. Người xưa nói: “*Thiện ác đáo đầu chung hữu báo*” là vậy. Dù tin hay không tin, nghiệp luôn ảnh hưởng trên chúng ta. Đừng nghĩ rằng chúng ta có khả năng ở ngoài vòng ảnh hưởng của nghiệp. Thiền Vipassana là từng bước một đi đến giải thoát. Dhamma phương pháp tuyệt diệu để hóa giải những chướng ngại, thanh lọc thân tâm, tẩy nghiệp. Tham dự KHÓA THIỀN VIPASSANA mười ngày là bắt đầu đi những bước đầu tiên đến giác ngộ giải thoát, các bạn được thanh lọc thân tâm và tẩy nghiệp. Khi thiền sinh chăm chỉ thiền một ngày mười giờ liên tục, cơ hội ô trược, của những bất thiện nghiệp được nảy sinh, cho ta những chướng ngại để vượt qua, để tẩy nghiệp cũ. Thông thường Khóa thiền có hơn 100 người. Nhờ cộng tu, nhờ công lực, một thiền sinh ngồi thiền 10 giờ X 100 thiền sinh: 1000 giờ. Như vậy, nếu ta chân thật, chăm chỉ tham dự một Khóa thiền ta có cơ hội tẩy nghiệp rất ráo hơn, mạnh mẽ hơn.

Học thiền về tôi tập không ăn quá giờ Ngọ cho dù tôi có gần 10 năm chay tịnh. Ngồi thiền kiệt già hơn 1 giờ, ngày 3 thời. Hai thời sau không thể ngồi đến 1 giờ. Tôi phấn đấu cố vượt lên chính mình từng phút. Ghi mỗi thời thiền vào sổ nhật ký thiền. Vậy mà không thể nhập định lâu hơn không bị tê cứng hai chân. Cứ thế thời gian lặng lẽ trôi đi, tôi không bỏ sót một buổi tụng kinh, buổi thiền nào. Có đi Trại viết hay đi đâu tôi cũng thiền và niệm chú thay tụng kinh.

Tôi biết Đàm Linh Thất là nhờ thỉnh đĩa Phật pháp từ Diệu Pháp Âm gần 10 năm trước. Hôm ấy, tôi thỉnh 05 đĩa CD gửi e.mail đến Diệu Pháp Âm. Tuần sau, qua Bưu điện tôi nhận 20 đĩa DVD THIỀN MÔN NHẬT TỤNG (TMNT). Mừng lắm, nhưng máy của tôi không đọc được đĩa DVD. Thế nhưng TMNT đã mãi mãi ở lại trong trái tim nồng nhiệt cầu Pháp và cái tên Đàm Linh Thất thành ngôi chùa trong lòng tôi. Tôi được gặp cư sĩ Diệu Nhung trên internet, cư sĩ tặng sách của thiền giả Minh Thạnh cho tôi. Tôi đọc các sách của thiền giả. Tôi ngộ ra thiền giả đích thực là một giảng sư Phật Pháp, đọc sách của thiền giả y như được dự lớp tập huấn, đọc một cuốn như dự một Khóa được nhiều lợi lạc cho nhưng ai cầu đạo. Tôi có đọc tập truyện ngắn “*RONG CHƠI TUỔI THƠ*”. Sách in khổ rộng trang trọng (20,5x28,5) bìa đẹp với các em thiếu nhi trắng răng rậm, với giọng văn từ bi mềm mại thiền giả viết gần 100 truyện, phảng phất hơi hướng ngụ ngôn, cổ tích, miêu tả mọi sinh hoạt cuộc sống, tu tập học tập, mưu sinh một cách sinh động, gần gũi với nhân sinh quan Phật giáo. Thiền giả Minh Thạnh chú

trọng đến những mảnh đời khốn khổ, thiếu may mắn, những nhân vật trong ấy thường biết vượt khó vươn lên kiếm sống một cách chính đáng lương thiện. Bao hàm tập truyện là một dòng giáo dục kín đáo chảy trong từng câu chữ. “*Có đức mặc sức mà ăn*”, Làm thiện quả báo tốt. Một món quà có giá trị cho các em thiếu nhi học làm người tốt.

Đó là những duyên lành của tôi giúp tôi vươn lên học pháp và tu sửa thân tâm, nhưng muốn đạt kết quả phải kiên trì và vượt qua nghịch cảnh trên đường tu tập còn xa diệu vợi. Dù xa, tôi đã bước những bước đầu tiên...

Huế, 09/10/2015
N.N.A

Địa chỉ liên lạc:

1/ Nguyễn Văn Vinh – 50 Trần Thái Tông, phường Trường An, Tp: Huế. Tel: 01688971486

2/ Nguyễn Văn Vinh. Tịnh cốc Tây An, 11/11/69 đường Lê Ngô Cát, phường Thủy Xuân, Tp: Huế.
Tel: 01688971486